SỞ Y TẾ VĨNH LONG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 268 /KSBT-XN-CĐHA-TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 853

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0251.23

Tên khách hàng : Nhà máy nước Trường An
Địa chỉ : Số 519, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải
Địa điểm lấy mẫu : tại nhà máy nước
Ngày lấy mẫu : 12/05/2023
Tên mẫu : **Nước sạch S97**
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 12/05/2023
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
ĐẾN Số: 162/CV
Ngày: 23/5/23
Chuyển: .....
Lưu hồ sơ số: Tổ QLCL

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,8 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2023
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	12/05/2023
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	12/05/2023
4	pH	TCVN 6492-2011	6,97	6,0 - 8,5	12/05/2023
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	12/05/2023
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	15/05/2023
7	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	15/05/2023

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 05 năm 2023

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
KS. Võ Thanh Phương	BSCKII. Võ Thế Châu

Đ/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email:xetnghiemdpvl@gmail.com

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 05532 2305/KQ
Mã số/ *Code*: 2510 2305
Mã số mẫu/ *Sample code*: 07443 2305
Trang/ *Page: 1/ 1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN**
Địa chỉ/ *Address* : Số 519, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/05/2023 **Ngày phân tích/ *Date of analysis*** : 12/05/2023
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 19/05/2023
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu
Tên mẫu/ *Name of sample* : **Nước sạch tại mạng phân phối**
Địa điểm lấy mẫu: Số nhà 335 , Khóm Tân Hưng , phường Tân Hòa , tp. Vĩnh Long , tỉnh Vĩnh Long .
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
2	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,38	mg/L	**trong khoảng 0,2-1,0**
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,28	NTU	**2**
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
6	Mùi vị	SOP.01-436 : 2022 (Ref. TCVN 2653 : 1978, SMEWW 2150B, 2160B : 2017)	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,30	-	**trong khoảng 6,0-8,5**

Ghi chú/ *Notes*: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314042018-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN QUẬN 1-T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 05533 2305/KQ
Mã số/ *Code*: 2510 2305
Mã số mẫu/ *Sample code*: 07444 2305
Trang/ *Page: 1/ 1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN**
Địa chỉ/ *Address* : Số 519, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/05/2023 **Ngày phân tích/ *Date of analysis*** : 12/05/2023
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 19/05/2023
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu
Tên mẫu/ *Name of sample* : **Nước sạch tại mạng phân phối**
Địa điểm lấy mẫu: Số nhà 12K/1 , ấp Phước Hòa , xã Hòa Phú , huyện Long Hồ , tỉnh Vĩnh Long .
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
2	*Escherichia coli* (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,37	mg/L	**trong khoảng 0,2-1,0**
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,20	NTU	**2**
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
6	Mùi vị	SOP.01-436 : 2022 (Ref. TCVN 2653 : 1978, SMEWW 2150B, 2160B : 2017)	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,44	-	**trong khoảng 6,0-8,5**

Ghi chú/ *Notes*: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314042018-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm